

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 5- 2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thập

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà呉 Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 604/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Số 10 Mai Xuân Th, tổ 2, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 162 Nguyễn Văn L, tổ 2, phường N, thành phố K, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Mai H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Phạm Xuân D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã K, tỉnh K, vào năm 2001 (nay là thành phố K). Sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, đến năm 2008 phát hiện anh D không thể có con, anh chị đã đi

điều trị nhiều nơi nhưng không thành công. Năm 2011, chị H và anh D xin con Phạm Trung K, một ngày tuổi về nuôi, chị H ở nhà chăm con, anh D hay đi nhậu về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập vô cớ. Vì buồn chuyện gia đình, chị H thường xuyên đi chơi, cà phê, nhậu nhẹt với bạn bè. Năm 2014, chị khao khát được làm mẹ thật sự nên quyết định có con với người khác là cháu Phạm Ngọc Thiên An. Kể từ đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, xô xát xảy ra liên tục. Anh D đã cam kết sửa đổi để gia đình được hạnh phúc nhưng không thay đổi, đánh đập thậm tệ.

Đến tháng 4 năm 2017, chị H xin ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố KonTum xử cho ly hôn. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, anh D kháng cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, chị H cho anh D một cơ hội, mong các con có gia đình hạnh phúc nên đã rút đơn về nhưng vẫn không chung sống được. Chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm chị H dành cho anh D thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc và để đảm bảo an toàn cho cuộc sống của hai mẹ con, chị Bùi Thị Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân D.

Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 10/9/2011 và Phạm Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/4/2014. Khi ly hôn, chị Bùi Thị Mai H có nguyện vọng được nuôi con Phạm Ngọc Thiên A và giao con Phạm Trung K cho anh Phạm Xuân D nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/01/2018, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Xuân D trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, việc nhận nuôi con Phạm Trung K và con Phạm Ngọc Thiên A anh D đồng ý với lời khai của chị H.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh D cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do xuất phát từ việc anh D không có con, chị H hay đi chơi với một số người đàn ông khác và bắt đầu chơi bài bạc. Đến năm 2013, anh D phát hiện chị H mang thai với người khác nhưng vẫn chấp nhận, cùng chị H chăm sóc cháu Thiên A và mong muốn chị H dành tình cảm cho anh, cùng nhau chăm lo cho gia đình nhưng chị H vẫn tiếp tục ham mê bài bạc và qua lại với người đàn ông mà anh D cho là cha của đứa bé. Anh D thừa nhận vì những bức xúc trong cuộc sống, nhiều lần nóng giận đã đánh chị Hương và đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh D không đồng ý, vì vẫn còn thương yêu vợ con, mong chị H trở về, vợ chồng sửa chữa khuyết điểm để cùng nhau chăm sóc cho gia đình, nuôi dưỡng các con.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 10/9/2011 và Phạm Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/4/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh D có nguyện vọng được nuôi con Phạm Trung K.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H yêu cầu xin ly hôn, lý do anh D đánh đập chị H nhiều lần, tình cảm dành cho anh không còn, anh D thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị H. Điều này cho thấy giữa chị H và anh D đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, giao con Phạm Ngọc Thiên A cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Phạm Trung K cho anh D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Mai H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị H và anh D có đăng ký kết hôn, chị H yêu cầu ly hôn với anh D và có nguyện vọng được nuôi một con chung, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Bị đơn đang cư trú tại phường Nguyễn T, thành phố K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Xuân D không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H và anh Phạm Xuân D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoàn K, thị xã K, tỉnh K (nay là thành phố K) vào ngày 03/12/2001 theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Mai H và anh Phạm Xuân D là hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên đơn chị Bùi Thị Mai H, cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh D thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm, đánh đập chị Hương vô cớ. Mặc khác, anh D không thể có con, bản năng chị mong muốn được làm mẹ nên quan hệ và có con với người đàn ông khác, nên anh D đã nhiều lần đánh đập chị H, mâu thuẫn giữa vợ chồng càng trầm trọng. Việc này bị đơn anh D thừa nhận nên không cần phải chứng minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 4/2017 chị H đã xin ly hôn, Bản án sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố KonTum, xử cho ly hôn, anh D kháng cáo, tại cấp phúc thẩm chị H rút đơn cho anh D một cơ hội nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống. Chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Điều này thể hiện chị H và anh D không còn giữ được tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại biên bản xác minh ngày 16/01/2018, Tổ trưởng tổ dân phố 2, phường Nguyễn T, thành phố K, cung cấp thông tin: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Mai H và anh Phạm Xuân D cụ thể như thế nào không rõ. Tuy nhiên, hiện tại chị H và anh D sống ly thân đã gần 02 năm. Ngoài ra theo thông tin được biết do anh D không có con nên vợ chồng chị H anh D đã xin một con nuôi là cháu Phạm Trung K, đang ở với anh D; còn cháu gái Thiên A là con riêng và đang ở với chị H.

Từ những chứng cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Bùi Thị Mai H ly hôn anh Phạm Xuân D.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 10/9/2011 và Phạm Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/4/2014.

Chị H có nguyện vọng được nuôi con Phạm Ngọc Thiên A, còn con Phạm Trung K giao cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D đồng ý với yêu cầu của chị H; con Phạm Trung K có nguyện vọng được ở với anh D. Xét thấy, yêu cầu này được anh D đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con nên giao cháu Phạm Trung K cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ. Đối với cháu Phạm Ngọc Thiên A là con gái, hiện cháu đang còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ là chị H, vì vậy

giao con Thiên A cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh D không yêu cầu nên không có căn cứ để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*” của chị Bùi Thị Mai Hương, đề ngày 14/12/2017.

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H được ly hôn với anh Phạm Xuân D.

Về nuôi con: Giao con Phạm Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/4/2014 cho chị Bùi Thị Mai H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Phạm Trung K, sinh ngày 10/9/2011 cho anh Phạm Xuân D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị Mai H, anh Phạm Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001063 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K.

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/5/2018) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND xã Đoàn Kết,
TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VÂN